TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 8 - 2024.
V/v "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông **Trịnh Hữu Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Võ Chí Sĩ**

2. Ông **Lê Thanh Tâm**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hồ Thị Đào** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 07/08/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 253/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 368/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Cao Minh C**, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: **Lê Hồng H**, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông C và bà H có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 06/5/2024 và biên bản hòa giải ngày 15/7/2024 ông Cao Minh C trình bày:

- Về hôn nhân: Ông C và bà Lê Hồng H được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào năm 1993, nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống

chung có hạnh phúc. Thời gian sau, ông C và bà H phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Ông C và bà H rạn nứt tình cảm, cuộc sống hôn nhân không hàn gắn lại được. Hiện nay, ông C và bà H đã sống ly thân 18 tháng. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông Cao Minh C yêu cầu được ly hôn với bà Lê Hồng H.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Cao Trúc Y, sinh ngày 20/10/1994. Hiện con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại biên bản hòa giải ngày 15/7/2024, bà Lê Hồng H trình bày:

- Về hôn nhân: Bà H thừa nhận thời gian chung sống với nhau, cũng như việc vợ chồng không có đăng ký kết hôn như ông C trình bày. Vợ chồng sống chung do bất đồng về quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn với nhau là đúng. Hiện nay, bà H và ông C đã sống ly thân 18 tháng. Nay vợ chồng không xây dựng được hạnh phúc nên bà H cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Cao Minh C.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Cao Trúc Y, sinh ngày 20/10/1994. Hiện con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*

+ Giấy khai sinh Cao Trúc Y (bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn yêu cầu ly hôn của ông Cao Minh C về việc yêu cầu được ly hôn với bà Lê Hồng H, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con*".

[2] Về thẩm quyền: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn hiện nay đang cư trú tại xã B, huyện C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh,

tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Ông Cao Minh C và bà Lê Hồng H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông C và bà H.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

- *Về hôn nhân*: Ông Cao Minh C chung sống với nhau vào năm 1993, nhưng ông C và bà H không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Trong quá trình sống chung, ông C và bà H không xây dựng được hạnh phúc gia đình nên ông C yêu cầu được ly hôn với bà H. Tuy nhiên, do ông C và bà H sống chung với nhau nhưng không đăng ký kết hôn, nên Hội đồng xét xử không xem xét việc yêu cầu xin ly hôn của ông C. Bởi lẻ, tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*". Do đó, không công nhận ông Cao Minh C và bà Lê Hồng H là vợ chồng.

- *Về con chung*: Trong quá trình sống chung ông C và bà H có 01 con chung tên Cao Trúc Y, sinh ngày 20/10/1994. Hiện nay, con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Ông C và bà H trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- *Về nợ chung:* Ông C và bà H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, thì ông C phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông C đã nộp theo biên lai số 0008709 ngày 07/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận ông Cao Minh C và bà Lê Hồng H là vợ chồng.

- Về con chung: Ông C và bà H thống nhất có 01 con chung tên Cao Trúc Y, sinh ngày 20/10/1994. Hiện nay, con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Ông Cao Minh C phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông C đã nộp theo biên lai số 0008709 ngày 07/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- CCTHADS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên tòa

Trịnh Hữu Chinh